|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN …  **TRƯỜNG THCS …** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII**  **MÔN NGỮ VĂN 6**  NĂM HỌC 2023-2024  Thời gian kiểm tra: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện đồng thoại, truyện của An- đéc – xen và Pu- skin | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| 2. Thơ ( Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả). |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
|  |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\* Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1.Truyện đồng thoại, truyện của An- đéc – xen và Pu- skin | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
|  |
| 2.Thơ ( Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả) | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp, yếu tố tự sự, miêu tả. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.  Thể hiện cảm xúc của bản thân về bài thơ đó. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN …  **TRƯỜNG THCS …** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  *Môn: Ngữ văn 6*  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I. Đọc-hiểu** *(6.0 điểm)*

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.”*

(Trích “*Những chiếc áo ấm*”, Võ Quảng)

**Hãy chọn phương án đúng bằng cách chép lại cả chữ cái và đáp án** (*2.0 điểm).*

**Câu 1:** Thể loại của đoạn trích trên là:

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngắn

**Câu 2:** Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người kể chuyện B. Lời của nhân vật Nhím

C. Lời của nhân vật Thỏ D. Lời của Nhím và Thỏ

**Câu 3:** Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

**Câu 4:** Em hiểu nghĩa của từ “*tròng trành*” trong câu “*Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.”* là gì?

A. Quay tròn, không giữ được thăng bằng.

B. Ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại.

C. Ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.

D. Ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại.

**Câu 5:** Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.

B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.

C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.

D. Đi lạc vào một nơi đáng sợ.

**Câu 6:** Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

*“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.”*

A. Bốn từ B. Năm từ C. Sáu từ D. Bảy từ

**Câu 7:** Từ ghép trong câu văn “*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may*” là những từ nào?

A. Nhím rút, tấm vải B. Một chiếc, để may

C. Chiếc lông, tấm vải D. Lông nhọn, trên mình

**Câu 8:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện đúng nhất thái độ của Nhím đối với Thỏ qua câu nói “*Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được*?”

Nhím……………. cho Thỏ.

A. Lo sợ B. Lo lắng C. Lo âu D. Lo ngại

**Câu 9** *(1.0 điểm)*: Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn sau “*Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật*”

**Cáu 10** *(1.0 điểm):*Từ những hiểu biết và cảm nhận của em về đoạn trích, em hãy đặt một nhan đề khác cho đoạn trích. Giải thích vì sao em đặt tên như vậy?

**Câu 11** *(2.0 điểm)*:Từ hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào? Hãy trình bày bằng một đoạn văn từ 4-6 câu, trong đó có sử dụng câu mở rộng chủ ngữ (gạch chân và chú thích).

**Phần II. Làm văn** *(4.0 điểm)*

Các bài thơ hay thường đem lại những suy nghĩ và rung động trong lòng người đọc. Viết đoạn văn ghi lại suy nghĩ và rung động của em về một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.

**--------- HẾT --------**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN …  **TRƯỜNG THCS …** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề****)*** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **B** | **A** | **A** | **C** | **B** | **C** | **C** | **B,D** |   **Mỗi câu đúng được 0.25 điểm**  **Không trừ điểm HS không ghi đáp án.** | | **2.0** |
| **Câu 9**  **1,0** | - Biện pháp tu từ nhân hóa: “*Những cành cây” được nhân hóa qua cụm từ “run lên bần bật”.*  *HS chép lại câu văn thì không cho điểm*  *Hs chỉ nói ““run lên bần bật” vẫn cho điểm tối đa.*  - Tác dụng:  + làm cho câu văn tăng sức gợi hình gợi cảm, sinh động…..  + Biện pháp nhân hóa đã làm cho hình ảnh cây cối trở nên gần gũi, sinh động, giống như con người, cũng cảm nhận được cái rét của gió bấc.  + Tài năng sử dụng ngôn từ, trí tưởng tượng phong phú, tình yêu thiên nhiên (muôn loài) của tác giả *(HS nói được 1 trong các ý này đều được tối đa)*  *Lưu ý: có 3 tác dụng tương ứng 3 dấu cộng trên đây, mỗi 1 tác dụng cho 0,25 điểm.* | **0.25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **Câu 10**  **(1,0 đ)** | * Hs đặt nhan đề phù hợp với nội dung VB (ca ngợi lòng tốt, sự dũng cảm, biết quan tâm giúp đỡ người khác của Nhím….) có thể là: Chú Nhím tốt bụng, sự tốt bụng của Nhím, Nhím và Thỏ…. Thì cho 0,5 điểm * Lí giải được lí do hợp lí cho 0,5 điểm * HS đặt nhan đề ko phù hợp với nội dung (ví dụ như có bài hs đặt “Gió bấc và tấm vải dệt bằng rong”, “chú Thỏ tốt bụng”….là ko phù hợp với nội dung văn bản, chứng tỏ học sinh không hiểu văn bản) chỉ cho 0,25 điểm đặt nhan đề và 0,25 điểm lí giải. | **0.5**  **0.5** |
| **Câu 11**  **(2,0 đ)** | - Hình thức (0,75): đoạn văn 4-6 câu. (quá số câu ko trừ điểm)  *Đúng hình thức đoạn văn cho 0,5; đủ số câu cho 0,25*  *=> Hình thức cho xông xênh tạo điều kiện cho HS các đc nhé.*  - Tiếng Việt *(0,25 điểm). HS gạch chân câu mở rộng chủ ngữ và chú thích*  - Nội dung(1,0 điểm): HS nêu được những bài học phù hợp:  + Có lòng nhân ái, yêu thương mọi người  + Cần biết cảm thông, thấu hiểu, giúp đỡ người khác khi họ khó khăn.  + Nhanh nhẹn, linh hoạt khi gặp khó khăn…  *(HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2 thông điệp có diễn giải hợp lí thì chấm điểm tối đa 1 điểm).* | **0.75**  0.25  1.0 |
| **Phần II. Làm văn (4.0 điểm)** | | |
|  | 1. ***Hình thức (0,5 điểm)***  * *Đảm bảo hình thức đoạn văn, độ dài từ 3/4-1,0 trang cho 0,25* * *Diễn đạt mạch lạc, không sai quá 3 lỗi chính tả được 0,25* * *Lưu ý: HS sai 1 trong các lỗi: viết thành bài văn, ngắt đoạn, không lùi vào đầu dòng, sai lỗi chính tả từ 4 lỗi trở lên, diễn đạt lủng củng thì trừ 0,25 điểm. HS mắc 2 lỗi trong các lỗi trên trừ hết 0,5 điểm hình thức*  1. ***Nội dung (3,5 điểm)***  * *Xác định đúng yêu cầu là viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về bài thơ….(tức là có thể hiện cảm xúc và suy nghĩ, nhận xét đánh giá…)* * *Hs có thể nêu cảm nghĩ về 1 vài khổ thơ, 1 hình ảnh, 1 chi tiết ….hoặc cả bài thơ và đưa ra lí do vì sao mình yêu thích (ấn tượng, rung động…), chỉ ra các yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ và tác dụng của nó….* * *Nếu chỉ diễn xuôi ý thơ, ko nhận xét về nghệ thuật, ko trích dẫn thơ…. Thì cho tối đa ½ số điểm nội dung.*   *Lưu ý: Tùy vào bài làm của học sinh, giáo viên chủ động, linh hoạt khi cho điểm, khuyến khích những bài làm giàu cảm xúc và có tính sáng tạo.* | **0.5** |

**--------- HẾT --------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của BGH** | **Tổ trưởng chuyên môn** | **Người ra đề** |